

Số: 1049/QĐ-ĐHNN

Hà Nội, ngày 15 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận tốt nghiệp hệ đào tạo đại học chính quy

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

Căn cứ Nghị định số 186/NĐ-CP ngày 17/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ về Đại học Quốc gia;

Căn cứ Quyết định 26/2014/QĐ-TTg ngày 26/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của ĐHQG và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Quyết định số 2755/QĐ-ĐHNN ngày 25/12/2018 của Trường Đại học Ngoại ngữ ban hành Quy định về Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Ngoại ngữ - ĐHQGHN;

Căn cứ Quyết định số 3079/QĐ-ĐHQGHN ngày 26/10/2010 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội về Quy chế đào tạo đại học ở Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 685/ĐT ngày 08/3/2013 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quy chế đào tạo đại học ở Đại học Quốc gia Hà Nội ban hành theo Quyết định số 3079/QĐ-ĐHQGHN ngày 26/10/2010 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 5115/QĐ-ĐHQGHN ngày 25/12/2014 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội về Quy chế đào tạo đại học ở Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Biên bản cuộc họp xét tốt nghiệp ngày 14/7/2020 của Hội đồng xét tốt nghiệp theo Quyết định số 378/QĐ-ĐHNN ký 04/02/20209 của Hiệu trưởng;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp và cấp bằng Cử nhân Ngoại ngữ hệ chính quy cho 108 sinh viên. Khoá QH.2014.F1: 13 sinh viên ; QH.2015.F1: 28 sinh viên, QH2016.F1: 67 sinh viên (có danh sách kèm theo).

Trong đó:

Khóa QH.2014:

Ngành Sư phạm tiếng Anh	01 sinh viên
Ngành Ngôn ngữ Nga	02 sinh viên
Ngành Sư phạm tiếng Pháp	01 sinh viên
Ngành Sư phạm tiếng Trung Quốc	01 sinh viên
Ngành Ngôn ngữ Trung Quốc	02 sinh viên
Ngành Ngôn ngữ Đức	02 sinh viên
Ngành Ngôn ngữ Nhật Bản	02 sinh viên
Ngành Ngôn ngữ Hàn Quốc	02 sinh viên

Khóa QH.2015:

Ngành Sư phạm tiếng Anh	05 sinh viên
Ngành Ngôn ngữ Anh	08 sinh viên
Ngành Sư phạm tiếng Nga	02 sinh viên
Ngành Ngôn ngữ Nga	02 sinh viên
Ngành Ngôn ngữ Pháp	01 sinh viên
Ngành Sư phạm tiếng Trung Quốc	02 sinh viên
Ngành Ngôn ngữ Trung Quốc	01 sinh viên
Ngành Ngôn ngữ Đức	04 sinh viên
Ngành Ngôn ngữ Nhật Bản	03 sinh viên

Khóa QH.2016:

Ngành Sư phạm tiếng Anh	01 sinh viên
Ngành Ngôn ngữ Anh	04 sinh viên
Ngành Sư phạm tiếng Pháp	02 sinh viên
Ngành Ngôn ngữ Pháp	05 sinh viên
Ngành Sư phạm tiếng Trung Quốc	05 sinh viên
Ngành Ngôn ngữ Trung Quốc	19 sinh viên
Ngành Sư phạm tiếng Nhật	01 sinh viên
Ngành Ngôn ngữ Nhật Bản	14 sinh viên
Ngành Ngôn ngữ Hàn Quốc	16 sinh viên

Điều 2. Các Ông (Bà) Trưởng Phòng Hành chính Tổng hợp, Đào tạo, Chính trị và Công tác CTHSSV, Kế hoạch Tài chính, Trưởng khoa Sư phạm tiếng Anh, Khoa NN&VH Nga, Khoa NN&VH Pháp, Khoa NN&VH Trung Quốc, Khoa NN&VH Đức, Khoa NN&VH Nhật Bản, Khoa NN&VH Hàn Quốc và các sinh viên có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận :

- ĐHQGHN (để báo cáo, cấp bằng);
- Ban Giám hiệu (b/c);
- Như Điều 2;
- Lưu ĐT, HCTH, Lh10.

**HIỆU TRƯỞNG****Đỗ Tuấn Minh**

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP CỬ NHÂN

(theo Quyết định công nhận tốt nghiệp và cấp bằng cử nhân số 1049 ngày 15/07/2020)

Khoá: QH.2014.F.1

Hệ đào tạo: Chính quy

Đơn vị đào tạo: TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ - ĐHQGHN

Ngành đào tạo: Sư phạm Tiếng Anh.

Mã ngành đào tạo: 7140231

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Điểm TBC	Xếp loại	Ghi chú
1	14040724	Đặng Minh Tâm	12/06/1996	Nữ	Bắc Giang	3.54	Giỏi	

Danh sách gồm: 1 sinh viên

Hà Nội, Ngày 15 tháng 07 năm 2020

TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO


HÀ LÊ KIM ANH

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP CỬ NHÂN

(theo Quyết định công nhận tốt nghiệp và cấp bằng cử nhân số 1049 ngày 15/07/2020)

Khoa: QH.2015.F.1
Hệ đào tạo: Chính quy
Đơn vị đào tạo: TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ - ĐHQGHN
Ngành đào tạo: Sư phạm Tiếng Anh.

Mã ngành đào tạo: 7140231

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Điểm TBC	Xếp loại	Ghi chú
1	15044273	Trần Thị Ngọc Anh	03/02/1996	Nữ	Sơn La	2.99	Khá	
2	15040038	Nguyễn Việt Bách	10/09/1997	Nam	Hà Nội	2.88	Khá	
3	15040436	Trịnh Thị Hải Linh	21/12/1997	Nữ	Phú Thọ	2.95	Khá	
4	15040081	Nguyễn Hà My	23/03/1997	Nữ	Hà Nội	3.25	Giỏi	
5	15040973	Ngô Thu Phương	12/05/1997	Nữ	Hưng Yên	3.27	Giỏi	

Danh sách gồm: 5 sinh viên

Hà Nội, Ngày 15 tháng 07 năm 2020

TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO


HÀ LÊ KIM ANH

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP CỬ NHÂN

(theo Quyết định công nhận tốt nghiệp và cấp bằng cử nhân số 1049 ngày 15/07/2020)

Khoa: QH.2015.F.1
Hệ đào tạo: Chính quy
Đơn vị đào tạo: TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ - ĐHQGHN
Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Anh.

Mã ngành đào tạo: 7220201

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Điểm TBC	Xếp loại	Ghi chú
1	14040209	Nguyễn Thuý Hà	29/03/1996	Nữ	Hà Nội	2.86	Khá	
2	15044467	Phạm Thị Thu Hà	19/01/1997	Nữ	Hà Nội	3.10	Khá	
3	15044633	Đỗ Thị Thu Huyền	17/04/1997	Nữ	Hải Phòng	3.03	Khá	
4	15042161	Nguyễn Phương Huyền	22/06/1997	Nữ	Ninh Bình	3.25	Giỏi	
5	15041330	Nguyễn Tuấn Hưng	14/01/1997	Nam	Hà Nội	3.09	Khá	
6	15041299	Phạm Thành Long	14/07/1997	Nam	Quảng Ninh	2.82	Khá	
7	15041915	Nguyễn Bình Minh	27/01/1997	Nữ	Hà Nội	3.23	Giỏi	
8	15044448	Trần Việt Thắng	05/08/1997	Nam	Hà Nội	2.94	Khá	

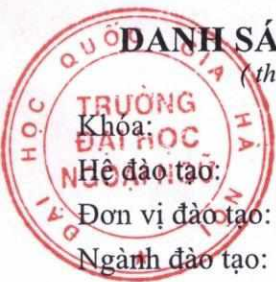
Danh sách gồm: 8 sinh viên

Hà Nội, Ngày 15 tháng 07 năm 2020

TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO



HÀ LÊ KIM ANH



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP CỬ NHÂN

(theo Quyết định công nhận tốt nghiệp và cấp bằng cử nhân số 1049 ngày 15/07/2020)

Khoa: QH.2016.F.1
Hệ đào tạo: Chính quy
Đơn vị đào tạo: TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ - ĐHQGHN
Ngành đào tạo: Sư phạm Tiếng Anh.

Mã ngành đào tạo: 7140231

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Điểm TBC	Xếp loại	Ghi chú
1	16042879	Nguyễn Diệu Hương	14/02/1998	Nữ	Hà Nội	3.33	Giỏi	

Danh sách gồm: 1 sinh viên

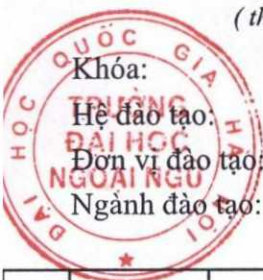
Hà Nội, Ngày 15 tháng 07 năm 2020

TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

HÀ LÊ KIM ANH

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP CỬ NHÂN

(theo Quyết định công nhận tốt nghiệp và cấp bằng cử nhân số 1049 ngày 15/07/2020)



Khóa: QH.2016.F.1
Hệ đào tạo: Chính quy
Đơn vị đào tạo: TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ - ĐHQGHN
Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Anh.

Mã ngành đào tạo: 7220201

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Điểm TBC	Xếp loại	Ghi chú
1	16040064	Lê Quang Cường ✓	05/08/1998	Nam	Hà Nội	3.00	Khá	
2	16042155	Phạm Quang Khánh ✓	30/05/1998	Nam	Phú Thọ	3.07	Khá	
3	16042271	Nguyễn Trà My ✓	07/01/1998	Nữ	Hà Nội	2.62	Khá	
4	16042300	Bùi Thị Hải Yến ✓	13/08/1998	Nữ	Hải Phòng	3.00	Khá	

Danh sách gồm: 4 sinh viên

Hà Nội, Ngày 15 tháng 07 năm 2020

TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO


HÀ LÊ KIM ANH

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP CỬ NHÂN

(theo Quyết định công nhận tốt nghiệp và cấp bằng cử nhân số 1049 ngày 15/07/2020)

Khoa: QH.2014.F.1
Hệ đào tạo: Chính quy
Đơn vị đào tạo: TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ - ĐHQGHN
Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Nga.

Mã ngành đào tạo: 7220202

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Điểm TBC	Xếp loại	Ghi chú
1	14041021	Trần Thị Thanh Tâm	18/12/1996	Nữ	Nam Định	2.67	Khá	
2	14040751	Nguyễn Thị Thảo	02/11/1996	Nữ	Hà Nội	2.48	Trung Bình	

Danh sách gồm: 2 sinh viên

Hà Nội, Ngày 15 tháng 07 năm 2020

TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO



HÀ LÊ KIM ANH

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP CỬ NHÂN

(theo Quyết định công nhận tốt nghiệp và cấp bằng cử nhân số 1049 ngày 15/07/2020)

Khóa: QH.2015.F.1
Hệ đào tạo: Chính quy
Đơn vị đào tạo: TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ - ĐHQGHN
Ngành đào tạo: Sư phạm Tiếng Nga.

Mã ngành đào tạo: 7140232

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Điểm TBC	Xếp loại	Ghi chú
1	15044681	Trịnh Thị Việt Phương	16/09/1996	Nữ	Hà Nội	2.07	Trung Bình	
2	15042882	Phạm Thúy Vy	17/08/1997	Nữ	Sơn La	3.26	Giỏi	

Danh sách gồm: 2 sinh viên

Hà Nội, Ngày 15 tháng 07 năm 2020

TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO


HÀ LÊ KIM ANH

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP CỬ NHÂN
(theo Quyết định công nhận tốt nghiệp và cấp bằng cử nhân số 1049 ngày 15/07/2020)

Khóa: QH.2015.F.1
Hệ đào tạo: Chính quy
Đơn vị đào tạo: TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ - ĐHQGHN
Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Nga.

Mã ngành đào tạo: 7220202

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Điểm TBC	Xếp loại	Ghi chú
1	15042723	Nguyễn Thị Ngọc Anh ✓	04/11/1997	Nữ	Hải Phòng	3.21	Giỏi	
2	15042883	Trịnh Thị Hồng Phượng ✓	10/11/1997	Nữ	Hải Dương	3.25	Giỏi	

Danh sách gồm: 2 sinh viên

Hà Nội, Ngày 15 tháng 07 năm 2020

TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO


HÀ LÊ KIM ANH

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP CỬ NHÂN

(theo Quyết định công nhận tốt nghiệp và cấp bằng cử nhân số 1049 ngày 15/07/2020)

Khoá: QH.2014.F.1

Hệ đào tạo: Chính quy

Đơn vị đào tạo: TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ - ĐHQGHN

Ngành đào tạo: Sư phạm Tiếng Pháp.

Mã ngành đào tạo: 7140233

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Điểm TBC	Xếp loại	Ghi chú
1	14040991	Vũ Thị Hải Yến	12/11/1996	Nữ	Thái Bình	2.34	Trung Bình	

Danh sách gồm: 1 sinh viên

Hà Nội, Ngày 15 tháng 07 năm 2020

TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO


HÀ LÊ KIM ANH

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP CỬ NHÂN
(theo Quyết định công nhận tốt nghiệp và cấp bằng cử nhân số 1049 ngày 15/07/2020)

Khóa: QH.2015.F.1
Hệ đào tạo: Chính quy
Đơn vị đào tạo: TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ - ĐHQGHN
Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Pháp.

Mã ngành đào tạo: 7220203

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Điểm TBC	Xếp loại	Ghi chú
1	15040106	Nguyễn Khánh Linh ✓	04/03/1997	Nữ	Hải Phòng	2.58	Khá	

Danh sách gồm: 1 sinh viên

Hà Nội, Ngày 15 tháng 07 năm 2020

TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO


HÀ LÊ KIM ANH

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP CỬ NHÂN
(theo Quyết định công nhận tốt nghiệp và cấp bằng cử nhân số 1049 ngày 15/07/2020)

Khoá: QH.2016.F.1

Hệ đào tạo: Chính quy

Đơn vị đào tạo: TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ - ĐHQGHN

Ngành đào tạo: Sư phạm Tiếng Pháp.

Mã ngành đào tạo: 7140233

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Điểm TBC	Xếp loại	Ghi chú
1	16042910	Từ Thanh Hà ✓	15/12/1998	Nữ	Hải Dương	2.23	Trung Bình	
2	16040873	Tạ Thị Hằng ✓	17/10/1998	Nữ	Hà Nội	2.81	Khá	

Danh sách gồm: 2 sinh viên

Hà Nội, Ngày 15 tháng 07 năm 2020

TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO


HÀ LÊ KIM ANH

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP CỬ NHÂN

(theo Quyết định công nhận tốt nghiệp và cấp bằng cử nhân số 1049 ngày 15/07/2020)

Khoa: QH.2016.F.1

Hệ đào tạo: Chính quy

Đơn vị đào tạo: TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ - ĐHQGHN

Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Pháp.

Mã ngành đào tạo: 7220203

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Điểm TBC	Xếp loại	Ghi chú
1	16042639	Lê Thị Vân Anh ✓	01/04/1998	Nữ	Nghệ An	2.91	Khá	
2	16042643	Lê Thị Dung ✓	15/04/1998	Nữ	Thanh Hóa	2.95	Khá	
3	16042642	Nguyễn Thị Thanh Huyền ✓	05/09/1998	Nữ	Hà Nội	2.94	Khá	
4	16040932	Nguyễn Thị Nhã ✓	22/09/1998	Nữ	Hưng Yên	2.65	Khá	
5	16040959	Đỗ Thị Phương Thảo ✓	19/08/1998	Nữ	Hà Nội	3.45	Giỏi	

Danh sách gồm: 5 sinh viên

Hà Nội, Ngày 15 tháng 07 năm 2020

TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO


HÀ LÊ KIM ANH

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP CỬ NHÂN
(theo Quyết định công nhận tốt nghiệp và cấp bằng cử nhân số 1049 ngày 15/07/2020)

Khóa: QH.2014.F.1

Hệ đào tạo: Chính quy

Đơn vị đào tạo: TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ - ĐHQGHN

Ngành đào tạo: Sư phạm Tiếng Trung Quốc.

Mã ngành đào tạo: 7140234

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Điểm TBC	Xếp loại	Ghi chú
1	14040211	Phạm Thị Thu Hà ✓	24/07/1996	Nữ	Phú Thọ	2.42	Trung Bình	

Danh sách gồm: 1 sinh viên

Hà Nội, Ngày 15 tháng 07 năm 2020

TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO



HÀ LÊ KIM ANH

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP CỬ NHÂN
(theo Quyết định công nhận tốt nghiệp và cấp bằng cử nhân số 1049 ngày 15/07/2020)

Khoá: QH.2014.F.1

Hệ đào tạo: Chính quy

Đơn vị đào tạo: TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ - ĐHQGHN

Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Trung Quốc.

Mã ngành đào tạo: 7220204

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Điểm TBC	Xếp loại	Ghi chú
1	14040490	Hà Thị Thanh Loan ✓	22/08/1996	Nữ	Hải Dương	2.93	Khá	
2	14040873	Nguyễn Thị Thu Trang /	26/08/1996	Nữ	Hòa Bình	2.32	Trung Bình	

Danh sách gồm: 2 sinh viên

Hà Nội, Ngày 15 tháng 07 năm 2020

TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO


HÀ LÊ KIM ANH

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP CỬ NHÂN

(theo Quyết định công nhận tốt nghiệp và cấp bằng cử nhân số 1049 ngày 15/07/2020)

Khoá: QH.2015.F.1
Hệ đào tạo: Chính quy
Đơn vị đào tạo: TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ - ĐHQGHN
Ngành đào tạo: Sư phạm Tiếng Trung Quốc.

Mã ngành đào tạo: 7140234

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Điểm TBC	Xếp loại	Ghi chú
1	15044735	Nguyễn Thị Phương Hạnh ✓	27/07/1995	Nữ	Hà Nội	2.85	Khá	
2	15044452	Nguyễn Trung Nghĩa ✓	01/06/1997	Nam	Hà Nội	2.60	Khá	

Danh sách gồm: 2 sinh viên

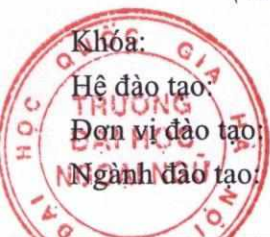
Hà Nội, Ngày 15 tháng 07 năm 2020

TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO



HÀ LÊ KIM ANH

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP CỬ NHÂN
(theo Quyết định công nhận tốt nghiệp và cấp bằng cử nhân số 1049 ngày 15/07/2020)



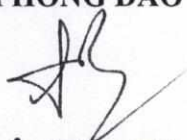
Khoá: QH.2015.F.1
Hệ đào tạo: Chính quy
Đơn vị đào tạo: TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ - ĐHQGHN
Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Trung Quốc. Mã ngành đào tạo: 7220204

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Điểm TBC	Xếp loại	Ghi chú
1	15040952	Lê Thị Chinh ✓	30/10/1997	Nữ	Bắc Giang	3.48	Giỏi	

Danh sách gồm: 1 sinh viên

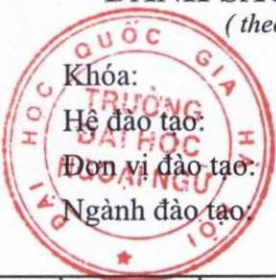
Hà Nội, Ngày 15 tháng 07 năm 2020

TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO


HÀ LÊ KIM ANH

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP CỬ NHÂN

(theo Quyết định công nhận tốt nghiệp và cấp bằng cử nhân số 1049 ngày 15/07/2020)



Khóa: QH.2016.F.1
Hệ đào tạo: Chính quy
Đơn vị đào tạo: TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ - ĐHQGHN
Ngành đào tạo: Sư phạm Tiếng Trung Quốc.

Mã ngành đào tạo: 7140234

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Điểm TBC	Xếp loại	Ghi chú
1	16041092	Nguyễn Hà Giang ✓	28/08/1998	Nữ	Ninh Bình	2.64	Khá	
2	16041075	Nguyễn Ngọc Nghĩa ✓	06/09/1998	Nam	Quảng Ninh	2.63	Khá	
3	16041109	Lê Thị Bích Phương ✓	15/11/1998	Nữ	Hải Phòng	2.65	Khá	
4	16041078	Ngô Thị Minh Phương ✓	17/09/1997	Nữ	Hà Nội	2.40	Trung Bình	
5	16041958	Đỗ Thị Huyền Trang ✓	09/07/1998	Nữ	Vĩnh Phúc	2.30	Trung Bình	

Danh sách gồm: 5 sinh viên

Hà Nội, Ngày 15 tháng 07 năm 2020

TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

HÀ LÊ KIM ANH

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP CỬ NHÂN

(theo Quyết định công nhận tốt nghiệp và cấp bằng cử nhân số 1049 ngày 15/07/2020)

Khóa: QH.2016.F.1

Hệ đào tạo: Chính quy

Đơn vị đào tạo: TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ - ĐHQGHN

Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Trung Quốc.

Mã ngành đào tạo: 7220204

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Điểm TBC	Xếp loại	Ghi chú
1	16042673	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	13/02/1998	Nữ	Hải Dương	2.86	Khá	
2	16042680	Trần Thị Bình	28/07/1998	Nữ	Hà Nội	2.60	Khá	
3	16042685	Đỗ Linh Chi	11/11/1998	Nữ	Hà Nội	2.98	Khá	
4	16041045	Đặng Quý Đức	22/04/1998	Nam	Hòa Bình	3.30	Giỏi	
5	16041184	Nguyễn Thu Hà	31/07/1998	Nữ	Hà Nội	3.30	Giỏi	
6	16041129	Vũ Thu Hà	22/05/1998	Nữ	Bắc Giang	3.23	Giỏi	
7	16042032	Trần Hồng Hạnh	13/06/1996	Nữ	Lạng Sơn	2.58	Khá	
8	16041195	Hồ Thị Thanh Lam	27/07/1998	Nữ	Nghệ An	2.20	Trung Bình	
9	16042778	Đặng Tú Linh	07/12/1997	Nữ	Hà Nội	3.08	Khá	
10	16041199	Nguyễn Thị Thùy Linh	06/10/1998	Nữ	Bắc Giang	2.44	Trung Bình	
11	16041039	Nguyễn Hồng Minh	05/04/1998	Nữ	Thái Nguyên	3.44	Giỏi	
12	16042693	Vũ Quang Nam	25/06/1998	Nam	Thái Bình	2.46	Trung Bình	
13	16042700	Nguyễn Hà Ngọc	03/05/1998	Nữ	Hà Nội	2.63	Khá	
14	16041205	Bùi Thị Ánh Nguyệt	30/10/1998	Nữ	Hà Tĩnh	3.01	Khá	
15	16041208	Nguyễn Hồng Nhung	28/04/1998	Nữ	Hải Phòng	3.41	Giỏi	
16	16041263	Trần Thu Phương	03/11/1998	Nữ	Thanh Hóa	2.77	Khá	
17	16041156	Nguyễn Thị Hương Quỳnh	11/11/1998	Nữ	Phú Thọ	3.46	Giỏi	
18	16041271	Nhâm Sỹ Thịnh	05/02/1998	Nam	Bắc Giang	2.40	Trung Bình	
19	16041223	Đặng Kiều Uyên	16/12/1998	Nữ	Hà Nội	2.67	Khá	

Danh sách gồm: 19 sinh viên

Hà Nội, Ngày 15 tháng 07 năm 2020

TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO



Trang 1

HÀ LÊ KIM ANH

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP CỬ NHÂN

(theo Quyết định công nhận tốt nghiệp và cấp bằng cử nhân số 1049 ngày 15/07/2020)

Khoa: QH.2014.F.1
Hệ đào tạo: Chính quy
Đơn vị đào tạo: TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ - ĐHQGHN
Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Đức.

Mã ngành đào tạo: 7220205

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Điểm TBC	Xếp loại	Ghi chú
1	14040014	Đào Phương Anh ✓	08/01/1996	Nữ	CHLB Đức	2.96	Khá	
2	14040844	Đào Thu Trang ✓	17/02/1996	Nữ	Hà Nội	3.29	Giỏi	

Danh sách gồm: 2 sinh viên

Hà Nội, Ngày 15 tháng 07 năm 2020

TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO


HÀ LÊ KIM ANH

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP CỬ NHÂN

(theo Quyết định công nhận tốt nghiệp và cấp bằng cử nhân số 1049 ngày 15/07/2020)

Khoá: QH.2015.F.1

Hệ đào tạo: Chính quy

Đơn vị đào tạo: TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ - ĐHQGHN

Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Đức.

Mã ngành đào tạo: 7220205

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Điểm TBC	Xếp loại	Ghi chú
1	15042757	Đặng Thị Ngọc Anh ✓	12/12/1997	Nữ	Hà Nội	2.88	Khá	
2	15042627	Đỗ Thùy Dương ✓	26/11/1997	Nữ	Hà Nội	2.56	Khá	
3	15044817	Lương Nguyễn Ngọc Lê ✓	24/10/1997	Nữ	Hà Nội	2.80	Khá	
4	15042141	Trần Nhật Quang ✓	10/11/1997	Nam	Hà Nội	3.06	Khá	

Danh sách gồm: 4 sinh viên

Hà Nội, Ngày 15 tháng 07 năm 2020

**TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO**


HÀ LÊ KIM ANH

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP CỬ NHÂN

(theo Quyết định công nhận tốt nghiệp và cấp bằng cử nhân số 1049 ngày 15/07/2020)

Khoa: QH.2014.F.1
Hệ đào tạo: Chính quy
Đơn vị đào tạo: TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ - ĐHQGHN
Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Nhật Bản.

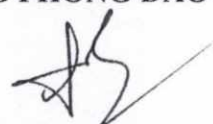
Mã ngành đào tạo: 7220209

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Điểm TBC	Xếp loại	Ghi chú
1	14040281	Ứng Thị Thu Hiền ✓	23/07/1995	Nữ	Hà Nội	2.88	Khá	
2	14041096	Trần Hoàng Khanh ✓	22/09/1996	Nữ	Hà Nội	2.93	Khá	

Danh sách gồm: 2 sinh viên

Hà Nội, Ngày 15 tháng 07 năm 2020

TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO


HÀ LÊ KIM ANH.

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP CỬ NHÂN

(theo Quyết định công nhận tốt nghiệp và cấp bằng cử nhân số 1049 ngày 15/07/2020)

Khoa: QH.2015.F.1

Hệ đào tạo: Chính quy

Đơn vị đào tạo: TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ - ĐHQGHN

Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Nhật Bản.

Mã ngành đào tạo: 7220209

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Điểm TBC	Xếp loại	Ghi chú
1	14040240	Khuất Thị Thu Hằng ✓	25/07/1996	Nữ	Hà Nội	2.80	Khá	
2	14041177	Hoàng Thị Thanh Huyền ✓	12/07/1996	Nữ	Hải Phòng	2.61	Khá	
3	14041136	Trần Thị Phương Thảo ✓	20/09/1996	Nữ	Nghệ An	3.14	Khá	

Danh sách gồm: 3 sinh viên

Hà Nội, Ngày 15 tháng 07 năm 2020

TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO


HÀ LÊ KIM ANH

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP CỬ NHÂN

(theo Quyết định công nhận tốt nghiệp và cấp bằng cử nhân số 1049 ngày 15/07/2020)

Khoa: QH.2016.F.1
Hệ đào tạo: Chính quy
Đơn vị đào tạo: TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ - ĐHQGHN
Ngành đào tạo: Sư phạm Tiếng Nhật Bản.

Mã ngành đào tạo: 7140236

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Điểm TBC	Xếp loại	Ghi chú
1	16041961	Thế Thị Hồng Vân ✓	07/02/1998	Nữ	Hà Nội	3.00	Khá	

Danh sách gồm: 1 sinh viên

Hà Nội, Ngày 15 tháng 07 năm 2020

TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO



HÀ LÊ KIM ANH



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP CỬ NHÂN

(theo Quyết định công nhận tốt nghiệp và cấp bằng cử nhân số 1049 ngày 15/07/2020)

Khoá: QH.2016.F.1

Hệ đào tạo: Chính quy

Đơn vị đào tạo: TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ - ĐHQGHN

Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Nhật Bản.

Mã ngành đào tạo: 7220209

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Điểm TBC	Xếp loại	Ghi chú
1	15044272	Nguyễn Thị An	20/05/1997	Nữ	Hà Nội	2.50	Khá	
2	16042572	Nguyễn Thị Thu Hương	19/02/1998	Nữ	Hà Nội	3.02	Khá	
3	15042847	Lê Thị Lan	08/07/1997	Nữ	Thanh Hoá	3.26	Giỏi	
4	15042243	Nguyễn Thị Lin	09/01/1997	Nữ	Thái Bình	2.76	Khá	
5	15044172	Phạm Hồng Linh	16/01/1997	Nam	Hải Phòng	2.56	Khá	
6	15042796	Phan Thùy Linh	05/10/1997	Nữ	Hà Nội	3.49	Giỏi	
7	16042581	Đặng Thị Ngọc Mai	13/09/1998	Nữ	Bắc Ninh	3.33	Giỏi	
8	15042528	Lỗ Thị Mạnh	16/01/1997	Nữ	Hà Nội	3.38	Giỏi	
9	16041989	Nguyễn Hồng Minh	27/05/1998	Nam	Phú Thọ	2.61	Khá	
10	16041957	Phạm Thị Hồng Nhung	13/12/1998	Nữ	Hà Nội	3.50	Giỏi	
11	15042378	Vũ Thị Minh Phượng	28/04/1993	Nữ	Thái Bình	3.61	Xuất sắc	
12	15040917	Nguyễn Thu Thảo	14/01/1997	Nữ	Hà Nội	3.23	Giỏi	
13	16041527	Nguyễn Ngọc Thắng	08/01/1998	Nam	Hà Nội	3.21	Giỏi	
14	15040134	Hoàng Thành Trung	27/11/1997	Nam	Hà Nội	2.75	Khá	

Danh sách gồm: 14 sinh viên

Hà Nội, Ngày 15 tháng 07 năm 2020

TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

HÀ LÊ KIM ANH

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP CỬ NHÂN

(theo Quyết định công nhận tốt nghiệp và cấp bằng cử nhân số 1049 ngày 15/07/2020)

Khóa: QH.2014.F.1

Hệ đào tạo: Chính quy

Đơn vị đào tạo: TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ - ĐHQGHN

Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Hàn Quốc.

Mã ngành đào tạo: 7220210

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Điểm TBC	Xếp loại	Ghi chú
1	14041369	Đỗ Thị Lan Anh	14/10/1995	Nữ	Bắc Giang	2.92	Khá	
2	14040470	Nguyễn Thu Thảo Linh	13/09/1996	Nữ	Hưng Yên	3.26	Giỏi	

Danh sách gồm: 2 sinh viên

Hà Nội, Ngày 15 tháng 07 năm 2020

TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO


HÀ LÊ KIM ANH

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP CỬ NHÂN

(theo Quyết định công nhận tốt nghiệp và cấp bằng cử nhân số 1049 ngày 15/07/2020)

Khoa: QH.2016.F.1

Hệ đào tạo: Chính quy

Đơn vị đào tạo: TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ - ĐHQGHN

Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Hàn Quốc.

Mã ngành đào tạo: 7220210

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Điểm TBC	Xếp loại	Ghi chú
1	16041762	Nguyễn Linh Chi ✓	06/04/1998	Nữ	Hà Nội	3.04	Khá	
2	16041768	Vũ Thị Dung ✓	16/09/1997	Nữ	Ninh Bình	2.89	Khá	
3	15040041	Nguyễn Hồng Duyên ✓	11/06/1997	Nữ	Thái Bình	2.88	Khá	
4	16041777	Thái Hương Giang ✓	22/04/1998	Nữ	Yên Bái	3.40	Giỏi	
5	16041792	Vũ Thị Hiền ✓	21/11/1998	Nữ	Hà Nội	3.62	Xuất sắc	
6	16041805	Dương Thị Khánh ✓	15/12/1998	Nữ	Phú Thọ	3.17	Khá	
7	15041674	Lê Thị Mến	02/05/1997	Nữ	Bắc Ninh	3.49	Giỏi	
8	16041840	Nguyễn Hồng Ngọc ✓	24/06/1998	Nữ	Hà Nội	3.38	Giỏi	
9	16041850	Nguyễn Hồng Nhung ✓	05/02/1998	Nữ	Vĩnh Phúc	3.41	Giỏi	
10	16041857	Nguyễn Hoàng Minh Phuong ✓	30/08/1998	Nữ	Thái Bình	2.50	Khá	
11	16041867	Chu Thị Phương Thảo ✓	03/12/1998	Nữ	Hưng Yên	2.79	Khá	
12	16042521	Nguyễn Phan Lan Thương ✓	20/11/1997	Nữ	Hà Nội	3.14	Khá	
13	16041885	Bùi Huyền Trang ✓	06/05/1998	Nữ	Thái Bình	3.28	Giỏi	
14	15044289	Đinh Thùy Trang ✓	10/12/1997	Nữ	Ninh Bình	2.94	Khá	
15	16041886	Lục Kiều Trang ✓	30/11/1998	Nữ	Hà Nội	3.51	Giỏi	
16	15040073	Vũ Thanh Vân ✓	14/07/1996	Nữ	Quảng Ninh	3.26	Giỏi	

Danh sách gồm: 16 sinh viên

Hà Nội, Ngày 15 tháng 07 năm 2020

TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO


HÀ LÊ KIM ANH